| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH CHÁNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 249/2024/HS-ST
Ngày 26-9-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thường Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Huy Hoàng.

Ông Lại Hữu Tâm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 303/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 282/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thanh T,** sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: E3/15 khu phố E, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh D và con bà Tạ Thị Ngọc D1; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 05/10/2021, bị Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 61/2021/HS-ST. Ngày 18/3/2022, chấp hành xong án phạt tù, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/02/2022 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Ngày 27/02/2019, bị Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 134/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 01/12/2020, chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng.

Nhân thân:

+ Ngày 08/02/2018, bị Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 10/2018/HS-ST. Ngày 02/8/2018, chấp hành xong án phạt tù, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 14/3/2018 (đã được xóa án tích).

+ Ngày 30/12/2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm G1.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Bị hại: Ông Nguyễn Thành T1, sinh năm 1995 – *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Ấp R, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông Lê Thanh G, sinh năm 2003 – *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang.

2.2. Bà Trần Ngọc A, sinh năm 1974 – *(vắng mặt)*.

Địa chỉ: D, Khu phố D, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 10/10/2022, Nguyễn Thanh T đi bộ trên các tuyến đường thuộc địa bàn xã T Tây tìm tài sản sơ hở để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến trước nhà không số, kế địa chỉ A, Ấp A, xã T, huyện B của ông Nguyễn Thành T1 thì T nhìn thấy cửa nhà được khóa ngoài bằng ổ khóa móc vào khoen cửa sắt, bên trong có dựng xe mô tô hiệu Suzuki Sport biển số 59N3-393.86 nên T nhặt thanh sắt ở dưới đường trước nhà đưa vào giữa ổ khóa vặn mạnh làm bung khoen cửa. T mở cửa đi vào trong nhà, dẫn xe mô tô biển số 59N3-393.86, quay đầu xe hướng ra cửa. T tiếp tục đi vào trong phòng lục tìm tài sản và lấy được chiếc xúi xách treo trên móc rồi T quay ra đẩy xe mô tô biển số 59N3-393.86 ra trước cửa, xong T khép cửa lại rồi khởi động xe tẩu thoát. Trên đường đi, T nhớ lại trước đây có thấy 01 biển số xe bị gãy rớt trên đường dẫn cao tốc thuộc xã B, huyện B nên đến tìm để thay đổi biển số xe. Khi đến nơi, T tìm được biển số xe 63B3-592.67 ở ven đường, T dùng tua vít tháo biển số xe 59N3-393.86 và bửng xe ra vứt bỏ tại đây, rồi gắn biển số xe 63B3-592.67 vào thay thế. Tân kiểm tra túi xách lấy trộm được thấy bên trong chỉ có một số giấy tờ tùy thân, không có tiền và không có tài sản giá trị nên Tân vứt bỏ túi xách. Sau đó, T điều khiển xe mô tô gắn biển số 63B3-592.67 về nhà của bà Bùi Thị Thúy N tại ấp N, xã P, huyện C, tỉnh Long An đón N về nhà của T ở thị trấn T, huyện B. Trên đường đi, do xe mô tô bị hư nên T gọi điện thoại cho bạn quen

biết ngoài xã hội là Lê Thanh G nhờ gửi xe tại nhà G địa chỉ C, Khu phố C, thị trấn T, huyện B, G đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Thành T1 về đến nhà phát hiện bị mất trộm tài sản. Do T1 và Lê Thanh G cũng là bạn bè quen biết ngoài xã hội nên T1 gọi điện thoại cho G nhờ G tìm giúp. Một lúc sau, G điện thoại báo cho T1 biết có Nguyễn Thanh T đem xe mô tô hiệu Suzuki Sport đến gửi nhà G, nghe vậy T1 liền đến kiểm tra và xác nhận chính là xe của T1 bị mất trộm nên trình báo Công an xã T tạm giữ tang vật là xe mô tô hiệu Suzuki Sport biển số 63B3-592.67. Công an xã T lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra.

Đến ngày 11/10/2022, Nguyễn Thanh T nghe thông tin T1 nói trong túi xách bị mất trộm có số tiền 20.000.000 đồng, nếu T trả lại tiền thì T1 sẽ làm đơn bãi nại cho T nên T lấy số tiền 20.000.000 đồng là tiền cá nhân bỏ vào túi nylon và đặt xe Grabike do nam tài xế (không rõ lai lịch) điều khiển mang đến giao cho T1 rồi T bỏ trốn. Mục đích T đưa 20.000.000 đồng là để bồi thường giá trị chiếc túi xách, giấy tờ tùy thân, biển số xe của T1 bị Tân quăng mất và để T1 bãi nại cho T. T khẳng định không có chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của T1.

Kết luận định giá tài sản số: 3798/KL-HĐĐGTS ngày 23/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B xác định: *01 xe mô tô hiệu Suzuki Sport gắn biển số 63B3-592.67 (biển số thật 59N3-383.86), đã qua sử dụng trị giá 26.500.000 đồng.*

Kết luận định giá tài sản số: 3603/KL-HĐĐGTS ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B xác định: *01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng không xác định được thời gian đưa vào sử dụng ban đầu, tên loại, thông số kỹ thuật nên không xác định được giá trị.*

Kết luận định giá tài sản số: 1873/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B xác định: *01 túi xách, không xác định được nhãn hiệu, kích thước, chủng loại, năm đưa vào sử dụng nên không xác định được giá trị.*

Ngày 13/5/2024, Nguyễn Thanh T bị Tổ công tác 363 Công an Thành phố H kiểm tra hành chính và phát hiện T thuộc diện đối tượng bị truy tìm nên bàn giao T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB có chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- 01 ổ khóa bằng kim loại màu vàng, 01 khoen sắt, đã giao trả lại cho T1.

- 01 xe mô tô hiệu Suzuki Sport, số máy E114M171357, số khung RU110UA71357 qua xác minh do Nguyễn Thành T1 mua vào năm 2020 nhưng T1 nhờ bà Trần Ngọc A đứng tên trên Giấy đăng ký xe. Cơ quan điều tra đã giao trả xe cho T1.

- 01 biển số xe 63B3-592.67 qua giám định là giả, đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ, chờ xử lý.

Về dân sự: Bị hại Nguyễn Thành T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và được bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

* Tại Cáo trạng số: 290/CT-VKS ngày 09/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 biển số xe 63B3-592.67.

- Lưu giữ hồ sơ vụ án 01 USB có chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản.

- Ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 10/10/2022, bị cáo Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Sport biển số 59N3-383.86 trị giá

26.500.000 đồng của ông Nguyễn Thành T1, xảy ra tại nhà không số, kế địa chỉ A, Ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trên của bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền chiếm hữu, sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó bị cáo có nhân thân xấu (như lý lịch đã nêu). Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 05/10/2021, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 61/2021/HS-ST. Ngày 18/3/2022, chấp hành xong án phạt tù, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/02/2022. Tính đến lần phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục cố ý phạm tội nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với: 01 (một) USB có chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án nên lưu giữ hồ sơ vụ án.

- Đối với: 01 (một) ổ khóa bằng kim loại màu vàng; 01 (một) khoen sắt; 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Sport, số máy E114M171357, số khung RU110UA71357 qua xác minh do Nguyễn Thành T1 mua vào năm 2020 nhưng T1 nhờ bà Trần Ngọc A đứng tên trên Giấy đăng ký xe. Tất cả vật chứng trên Cơ quan điều tra đã giao trả xe cho bị hại T1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 01 (một) biển số xe 63B3-592.67 qua giám định là giả, nên tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và được bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với việc bị hại Nguyễn Thành T1 trình bày còn bị mất trộm số tiền 20.000.000 đồng để trong túi xách, tuy nhiên bị cáo T không thừa nhận đã lấy trộm số tiền trên, việc T gửi cho T1 số tiền 20.000.000 đồng là tiền cá nhân của T với mục đích để bồi thường giá trị chiếc túi xách, giấy tờ tùy thân, biển số xe của T1 bị Tân quăng mất và để T1 bãi nại cho T. Hiện tại, qua xác minh bị hại T1 không có mặt tại địa phương và nơi cư trú nên không thể cho bị hại với bị cáo tiến hành đối chất làm rõ. Bên cạnh đó, ngoài lời khai của bị hại thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bị cáo có chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng để trong túi xách của bị hại T1.

[11] Đối với Lê Thanh G, khi T gửi xe mô tô hiệu Suzuki Sport tại nhà của G thì G không biết đây là tài sản do T phạm tội mà có. Ngoài ra, khi trao đổi thông tin với T1, G thấy chiếc xe Tân gửi giống với xe của T1 bị mất trộm nên G đã điện thoại báo cho T1 biết. Do đó, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xử lý đối với G.

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T** 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2024.

* Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) biển số xe 63B3-592.67.

(vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/9/2024 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

- Lưu giữ hồ sơ vụ án 01 (một) USB có chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản.

- Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TPHCM (1);
- Sở tư pháp TPHCM (1);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

2 000015 716208

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thường Đông**